

11/2025 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU – LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 05,14/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV002 (Phiên bản 3.1, cập nhật Ngày 23 tháng 01 năm 2025)

Hải đồ ảnh hưởng – VN4ĐT001 (Phiên bản 2.1, cập nhật Ngày 23 tháng 01 năm 2025)

Chèn	Độ sâu	6	10°34'45.04"N	107°01'37.18"E	
		7 ₈	10°34'40.91"N	107°01'35.02"E	
	Độ sâu ngập triều	<u>0</u> ₂	10°34'36.02"N	107°01'33.55"E	
		13 ₉	10°34'39.07"N	107°01'30.45"E	
		15 ₁	10°32'37.36"N	107°01'42.63"E	
	Độ sâu ngập triều	<u>1</u> ₆	10°32'33.91"N	107°01'46.03"E	
		16 ₆	10°32'42.10"N	107°01'39.09"E	
		4 ₁	10°32'43.87"N	107°01'41.81"E	
	Xoá	Độ sâu	14 ₃	10°34'39.18"N	107°01'30.45"E
		Độ sâu ngập triều	<u>0</u> ₇	10°34'36.34"N	107°01'33.80"E
7 ₂			10°34'42.85"N	107°01'35.89"E	
8 ₆			10°34'45.07"N	107°01'36.90"E	
Độ sâu ngập triều		<u>0</u> ₆	10°34'33.98"N	107°01'32.70"E	
		4 ₃	10°32'45.72"N	107°01'41.50"E	
		17 ₆	10°32'40.86"N	107°01'39.63"E	
Độ sâu ngập triều		<u>0</u> ₈	10°32'38.22"N	107°01'44.40"E	
		15 ₄	10°32'36.04"N	107°01'42.76"E	
		3 ₃	10°32'32.89"N	107°01'45.41"E	
	7 ₁	10°32'42.63"N	107°01'43.32"E		

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)

11/2025 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI VAI CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No. 05,14/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4TV002 (Edition No. 3.1, updated on January 23rd, 2025)

Chart affected – VN4ĐT001 (Edition No. 2.1, updated on January 23rd, 2025)

Insert	Depth	6	10°34'45.04"N	107°01'37.18"E
--------	-------	---	---------------	----------------

		<i>7₈</i>	10°34'40.91"N	107°01'35.02"E
	Drying height	<i>0₂</i>	10°34'36.02"N	107°01'33.55"E
		<i>13₉</i>	10°34'39.07"N	107°01'30.45"E
		<i>15₁</i>	10°32'37.36"N	107°01'42.63"E
	Drying height	<i>1₆</i>	10°32'33.91"N	107°01'46.03"E
		<i>16₆</i>	10°32'42.10"N	107°01'39.09"E
		<i>4₁</i>	10°32'43.87"N	107°01'41.81"E
Delete	Depth	<i>14₃</i>	10°34'39.18"N	107°01'30.45"E
	Drying height	<i>0₇</i>	10°34'36.34"N	107°01'33.80"E
		<i>7₂</i>	10°34'42.85"N	107°01'35.89"E
		<i>8₆</i>	10°34'45.07"N	107°01'36.90"E
	Drying height	<i>0₆</i>	10°34'33.98"N	107°01'32.70"E
		<i>4₃</i>	10°32'45.72"N	107°01'41.50"E
		<i>17₆</i>	10°32'40.86"N	107°01'39.63"E
	Drying height	<i>0₈</i>	10°32'38.22"N	107°01'44.40"E
		<i>15₄</i>	10°32'36.04"N	107°01'42.76"E
		<i>3₃</i>	10°32'32.89"N	107°01'45.41"E
		<i>7₁</i>	10°32'42.63"N	107°01'43.32"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
